

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Cung cấp lắp đặt phụ kiện Máy phát điện 2000KVA- Bệnh viện Nhi Thái Bình.

- Tên dự toán mua sắm: Cung cấp lắp đặt phụ kiện Máy phát điện 2000KVA- Bệnh viện Nhi Thái Bình.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Nhi Thái Bình - 02 phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Hàng hoá phải có xuất xứ rõ ràng, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây và mới 100%, phù hợp với máy phát điện hiện có của Bệnh viện Nhi Thái Bình;

Thông tin về Máy phát điện như sau:

- Máy phát điện: 2000KVA
 - Model: Wcs 2250.
 - Serial No: Suk10579N/1s.
 - Product ID 1000030717.
 - Tổ máy mới, sản xuất tại Anh năm 2020.
- Động cơ Cummins (sản xuất Anh)
 - Model: QSK60-G4.
 - Seri động cơ: 33221079.
- Đầu phát:
 - Model: PI734F1.
 - Seri: A20A055302.

- Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế tối thiểu trong vòng 03 năm kể từ khi nghiệm thu, bàn giao nếu đơn vị sử dụng có nhu cầu;

- Bảo hành toàn bộ hàng hoá: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, kể từ khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng

- Cung cấp đầy đủ Giấy chứng nhận chất lượng - CQ, Giấy chứng nhận xuất xứ - CO khi giao hàng nếu là hàng hoá nhập khẩu;

- Cung cấp đầy đủ Phiếu xuất kho hoặc Phiếu xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận chất lượng hoặc giấy tờ khác tương đương khi giao hàng nếu là hàng hoá sản xuất trong nước;

- Nhà thầu chịu trách nhiệm toàn bộ về chất lượng hàng hoá và đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong quá trình cung cấp và lắp đặt hàng hoá;

- Giá dự thầu đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, nhập khẩu (nếu có), đào tạo chuyển giao công nghệ, bảo hành, bảo trì và toàn bộ các chi phí khác có liên quan.

b) Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

Đặc tính và thông số kỹ thuật cơ bản của hàng hóa được mô tả ở các bảng dưới đây:

STT	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Đơn vị tính	Khối lượng	Đặc tính và thông số kỹ thuật cơ bản của hàng hóa
1	Phần bảo dưỡng máy phát điện			
1.1	Dầu nhớt	Lít	280	Dầu nhớt máy 15w40 phù hợp với máy phát điện
1.2	Dung dịch nước làm mát	Bình	16	Dung dịch nước làm mát phù hợp với máy phát điện
1.3	Lọc nhiên liệu	Cái	3	Lọc nhiên liệu FS1006 hoặc tương đương, phù hợp với máy phát điện
1.4	Lọc dầu nhớt	Cái	4	Lọc dầu nhớt LF9050 hoặc tương đương, phù hợp với máy phát điện
1.5	Lọc nước	Cái	2	Lọc nước WF2076 hoặc tương đương, phù hợp với máy phát điện
1.6	Lọc gió	Cái	4	Lọc gió AF25593 hoặc tương đương, phù hợp với máy phát điện
1.7	Bình ắc qui nước	Cái	4	Bình ắc qui nước 12v-200Ah
1.8	Rơ le đề	Cái	1	Rơ le đề 3050692 hoặc tương đương, phù hợp với máy phát điện
1.9	Nước lọc đồ két	Bình	27	Nước lọc đồ két (trả lại vỏ bình) bình 18L
2	Phần tủ điện, dây cáp cho máy phát điện			
2.1	Tủ chuyển nguồn ATS	Tủ	1	Tủ chuyển nguồn ATS 3200A Bao gồm: + Máy cắt: 3200A - 4Fa + Vỏ tủ: 2200 x 800 x 800mm + Bộ điều khiển + Thanh cái đồng trọn bộ + Sạc tự động + Rơle phụ kiện lắp ráp hoàn thiện tủ
2.2	Dây cáp điện lấy lưới	Mét	128	Dây cáp điện lấy lưới 1x300
2.3	Dây cáp điện trả lưới	Mét	133	Dây cáp điện trả lưới 1x300

2.4	Dây cáp điện từ máy phát đến tủ ATS	Mét	247	Dây cáp điện từ máy phát đến tủ ATS 1x300
2.5	Thanh cái đồng từ tủ ACB đến ATS	Bộ	1	Thanh cái đồng từ tủ ACB đến ATS (thêm do bỏ tủ đầu cực)
2.6	Dây cáp điện mềm chuyển tiếp địa	Mét	7	Dây cáp điện mềm chuyển tiếp địa 1x35
2.7	Đầu cos đồng	Cái	120	Đầu cos đồng 300
2.8	Dây cáp tín hiệu	Mét	20	Dây cáp tín hiệu 10x1
2.9	Dây tiếp địa	Mét	14	Dây tiếp địa 1x120
2.10	Thang máng cáp có nắp	Mét	11	Thang máng cáp có nắp 500x150mm
3	Phần thoát xả, thoát nhiệt, tiêu âm cho máy phát điện			Phần thoát xả, thoát nhiệt, tiêu âm cho máy phát điện
3.1	Cút xả	Cái	4	Cút xả phi 375
3.2	Ống xả	Mét	8	Ống xả phi 375
3.3	Giá đỡ 2 quả bô trong phòng máy	Bộ	1	Giá đỡ 2 quả bô trong phòng máy - Bán xuống nền
3.4	Giá đỡ bô thứ cấp ngoài phòng máy	Bộ	2	Giá đỡ bô thứ cấp ngoài phòng máy - Lò xo treo
3.5	Bạt chống rung	Bộ	1	Bạt chống rung
3.6	Hộp thoát nhiệt	Bộ	1	Hộp thoát nhiệt 3310x3310x1000mm (tăng chiều sâu do bỏ tiêu âm)
3.7	Chóp gió vào	Bộ	3	Chóp gió vào (2460x1500), (1980x1375), (1975x1410)
4	Phần bồn dầu, ống dẫn dầu cho máy phát điện			Phần bồn dầu, ống dẫn dầu cho máy phát điện
4.1	Bồn chứa dầu	Bồn	1	Bồn chứa dầu 3m3 kèm chân đế, thép 4 ly Bao gồm công tắc mức dầu, máng thu dầu
4.2	Ống thép đen	Mét	20	Ống thép đen DN25 dẫn dầu hút và hồi
4.3	Tủ tiếp dầu	Tủ	1	Tủ tiếp dầu 2 họng DN80 và DN40 KT: 1000x800x500
4.4	Van, cút	Cái	14	Van, cút thi công đường dầu DN25
4.5	Giá đỡ đường ống dầu	Bộ	10	Giá đỡ đường ống dầu cao 500m

Lưu ý:

- Mọi tên model, chủng loại, thương hiệu bất kỳ nào xuất hiện tại mục này (kể cả trong trường hợp không có thuật ngữ hoặc tương đương phía sau) chương này đều chỉ mang tính tham khảo, không mang ý nghĩa bắt buộc. Nhà thầu có thể chào theo các model, chủng loại, thương hiệu đó hoặc bất kỳ model, chủng loại, thương hiệu khác nhưng phải đáp ứng bằng (tức là tương đương) hoặc cao hơn các điều kiện kỹ thuật quy định ở trên;

- Thuật ngữ “hoặc tương đương” tại E-HSMT này được hiểu là tương đồng về tiêu chuẩn An toàn thiết bị công nghệ thông tin, tính năng - hiệu quả - hiệu suất sử dụng ...;

- Nhà thầu dự thầu lập bảng so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của từng hàng hoá chào thầu với yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật nêu trên. Trường hợp nhà

thầu chào hàng hoá có đặc tính, thông số kỹ thuật tương đương, Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh tính tương đương của đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hoá đó.

- Các thông số không kèm dấu “<” hoặc “>” hoặc “=” hoặc cả 2 dấu được hiểu là thông số tối thiểu.

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải có đại lý hoặc trung tâm bảo hành có khả năng sẵn sàng để thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.

- Hàng hoá phải đảm bảo chất lượng, kỹ thuật trước khi đưa vào lắp đặt.

- Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ cho đại diện của Chủ đầu tư.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra số lượng và chất lượng hàng hóa khi giao hàng.

- Kiểm tra sự phù hợp của hàng hóa cung cấp với các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của hồ sơ mời thầu.

- Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư trước ít nhất là 02 ngày trước khi tiến hành bàn giao hàng hoá.